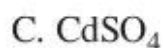
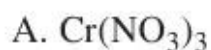


Bài 2.

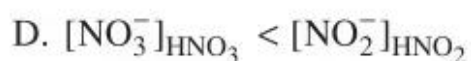
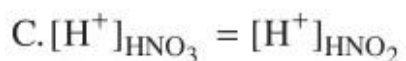
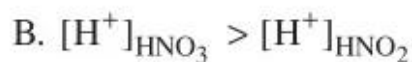
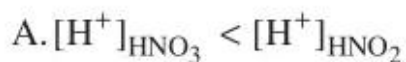
AXIT – BAZƠ VÀ MUỐI

1.8. Theo A-rê-ni-út chất nào dưới đây là axit ?



1.9. Theo A-rê-ni-út chất nào được đưa ra ở câu 1.8 là bazơ ?

1.10. Axit mạnh HNO_3 và axit yếu HNO_2 có cùng nồng độ 0,10 mol/l và ở cùng nhiệt độ. Sự so sánh nồng độ mol ion nào sau đây là đúng ?



1.11. Viết phương trình điện li của các chất sau trong dung dịch :

1. Axit mạnh H_2SeO_4 (nấc thứ nhất điện li mạnh).

2. Axit yếu ba nấc H_3AsO_4 .

3. Hidroxit lưỡng tính $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

4. Na_2HAsO_4

5. NaH_2AsO_4

6. Axit mạnh HMnO_4

7. Bazơ mạnh RbOH .

- 1.12.** Viết các phương trình hoá học dưới dạng ion rút gọn của các phản ứng chứng minh rằng $\text{Ge}(\text{OH})_2$ là hidroxit lưỡng tính.
- 1.13.** Một chất A khi tan trong nước tạo ra các ion H^+ và ClO_3^- có cùng nồng độ mol. Viết công thức phân tử đơn giản nhất của A và phương trình điện li của nó.
- 1.14.** Hai hợp chất A và B khi hoà tan trong nước mỗi chất điện li ra hai loại ion với nồng độ mol như sau : $[\text{Li}^+] = 0,100 \text{ mol/l}$; $[\text{Na}^+] = 0,010 \text{ mol/l}$; $[\text{ClO}_3^-] = 0,100 \text{ mol/l}$ và $[\text{MnO}_4^-] = 0,010 \text{ mol/l}$. Viết công thức phân tử đơn giản nhất của A, B và phương trình điện li của chúng trong dung dịch.